

Ngày 14/09/2020

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường có tuần giao dịch rung lắc khá mạnh khi nhà đầu tư đón nhận những thông tin không mấy khả quan từ thị trường chứng khoán quốc tế. Phố Wall liên tục bị bán tháo với áp lực từ nhóm cổ phiếu công nghệ đã ảnh hưởng đáng kể đến tâm lý chung của nhiều thị trường chứng khoán trên thế giới. Bên cạnh đó, với việc VN-Index đang ở ngưỡng kháng cự mạnh 900 điểm, lực cầu mua mới cũng dần yếu đi khiến thanh khoản thị trường giảm trở lại.

Chốt tuần, VN-Index đóng cửa giảm điểm tại 888.97 điểm (-1.39%). KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 296.9 triệu cổ phiếu (-5.6%), tương đương 5,153 tỷ/phiên (-8.5%).

Đa phần các cổ phiếu trụ cột có diễn biến tiêu cực. Trong đó, VCB (-3.1%), VIC (-3.1%), VHM (-2.9%), BID (-3.9%) gây áp lực chính cho chỉ số. Ở chiều ngược lại, bên cạnh sự hỗ trợ từ những cổ phiếu nổi bật như GVR (+7.1%), PDR (+20.7%), HDB (+2.2%) và HAG (+12.6%), dòng tiền cũng hướng đến một vài nhóm ngành tăng điểm đáng chú ý như cảng biển, khoáng sản, BĐS khu công nghiệp, phân bón và thủy sản.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng trên HoSE trong tuần qua với giá trị 3,740.1 tỷ đồng. Tuy nhiên, giá trị mua ròng này chủ yếu tập trung ở lượng mua thỏa thuận đột biến của VHM. Do đó, nếu trừ đi khoản thỏa thuận này thì đây vẫn có thể xem là tuần bán ròng của khối ngoại. Với những cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là VHM (+4,911.7 tỷ), PLX (+219.6 tỷ), VRE (+99.3 tỷ). Trái lại, khối ngoại bán ròng mạnh các cổ phiếu như HPG (-523.8 tỷ), KDH (-146.1 tỷ) và VIC (-113.3 tỷ).

Trên sàn Hà Nội, HNX-Index có diễn biến trái ngược khi đóng cửa trong sắc xanh tại 126.21 điểm (+0.05%). Thanh khoản cũng sụt giảm tương tự với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 46.4 triệu cổ phiếu (-8.2%), tương đương 541 tỷ/phiên (-5.9%).

Dẫn đầu đà tăng trên sàn là SHB (+4.3%) cùng một số cổ phiếu vốn hóa trung bình như IDC (+4.1%), NET (+17.1%) hay NVB (+6.0%). Trong khi đó, những trụ cột khác của sàn HNX như THD (-14.9%), ACB (-1.4%), PVI (-3.2%), VCG (-1.4%) hay PVS (-2.4%) gây áp lực không nhỏ đối với chỉ số.

Khối ngoại bắt ngờ mua ròng trở lại trên sàn HNX tuần qua với giá trị 22.5 tỷ đồng. Lực mua tập trung chủ yếu ở các cổ phiếu SHB (+30.2 tỷ), VCS (+6.5 tỷ), NTP (+3.8 tỷ). Ngược lại, PVS (-3.5 tỷ), SHS (-3.5 tỷ), DXP (-2.3 tỷ) bị khối này bán ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm điểm trở lại. Tín hiệu khả năng chỉ là tuần điều chỉnh retest MA50 tuần sau khi vượt qua vào tuần trước, khối lượng gia tăng do tuần trước thiếu một ngày giao dịch do đó không hẳn là tín hiệu tiêu cực. Trên đồ thị ngày, tín hiệu tích cực sẽ được thấy rõ ràng hơn khi các phiên giao dịch đang có mức độ biến động nhỏ dần kèm khối lượng giảm thấp dần sau phiên giảm mạnh đầu tuần, điều này cho thấy áp lực bán yếu dần đi và phát đi tín hiệu là một nhịp điều chỉnh ngắn hạn khá tích cực. Nhiều khả năng chỉ số có thể giữ được vùng hỗ trợ gần 870-876 khi tiếp tục điều chỉnh về vùng này trong tuần sau và sớm quay lại xu hướng tăng. Trường hợp nếu tiêu cực hơn thì chỉ số có thể giảm về hỗ trợ thấp hơn ở vùng 850-860, tuy nhiên hiện tại chúng tôi chưa nghiêng về kịch bản này. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index có tuần gần như đứng điểm so với tuần trước, mức độ biến động tiếp tục thu hẹp về mức thấp và tạo nên một cây nến Doji thể hiện sự giằng co sau chuỗi ngày tăng tốt trước đó. Trên đồ thị ngày, chỉ số vẫn đang giao động tích lũy quanh MA5 và đây có thể là nhịp tích lũy để tiếp tục xu hướng tăng. Nếu break vùng tích lũy này thành công, chỉ số sẽ có cơ hội vượt kháng cự quanh 128 và hướng về kháng cự mạnh hơn là vùng đỉnh 138 của năm 2018. Trường hợp nếu chỉ số đánh mất ngưỡng 124 thì một nhịp chỉnh mạnh có thể xảy ra với hỗ trợ gần quanh 120. Nhìn chung, tuy hai chỉ số đang bước vào nhịp điều chỉnh/tích lũy ngắn hạn nhưng tín hiệu vẫn đang duy trì được sự tích cực, khả năng có thể sớm quay lại xu hướng tăng. Nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng tỷ trọng về mức trung bình trở lại khi chỉ số lùi gần về vùng hỗ trợ và gia tăng lên mức cao khi có tín hiệu xác nhận kết thúc điều chỉnh với một phiên tăng mạnh kèm khối lượng cao trở lại, ưu tiên các cổ phiếu thu hút dòng tiền mạnh và được dự đoán có kqkd Q3 tăng trưởng tốt.

Tổng quan thị trường

Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 07/09	Thứ 3 08/09	Thứ 4 09/09	Thứ 5 10/09	Thứ 6 11/09	Tr. bình
HOSE	888.25	890.14	889.32	888.82	888.97	889.10
Thay đổi +/-	-13.29	1.89	-0.82	-0.50	0.15	-2.51
Thay đổi %	-1.47	0.21	-0.09	-0.06	0.02	-0.28
Khối lượng (tr.CP)	382.83	266.88	282.23	283.02	269.59	296.91
Giá trị (tỷ đồng)	6,429.92	4,766.68	5,151.88	4,886.13	4,529.37	5,152.8
Đầu tư nước ngoài	-52.26	-411.05	-190.55	4,740.88	-351.54	747.1
HNX	125.43	124.80	125.93	125.82	126.21	125.64
Thay đổi +/-	-0.72	-0.63	1.13	-0.11	0.39	0.01
Thay đổi %	-0.57	-0.50	0.90	-0.09	0.31	0.01
Khối lượng (tr.CP)	52.36	50.45	40.07	40.62	48.53	46.41
Giá trị (tỷ đồng)	641.3	608.0	507.9	446.6	499.4	540.65
Đầu tư nước ngoài	1.5	0.8	-3.1	1.8	21.6	4.51

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
L10	17.0	20.9	22.7%
THI	38.5	167.1	22.4%
PDR	36.8	6,566.7	20.7%
TGG	1.2	4,712.9	20.6%
FDC	14.9	103.6	16.4%
PIT	4.9	6.1	16.0%
TEG	5.3	1,276.9	15.2%
AGR	4.6	5,309.6	14.6%
VRC	7.1	956.3	14.5%
CSV	26.5	2,272.9	14.0%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
HAP	5.9	9,518.1	-16.4%
DTA	4.3	217.0	-13.8%
VAF	9.1	0.6	-13.4%
PNC	8.4	4.1	-12.8%
TMT	5.4	18.6	-11.2%
CLW	24.4	0.1	-10.5%
TDW	21.5	0.3	-10.4%
HOT	41.9	0.0	-10.0%
LEC	14.5	1.4	-9.4%
TDG	2.0	1,819.3	-7.9%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	77.7	6,465.2	-2.9%
HPG	24.5	1,789.3	-2.0%
VNM	123.8	1,261.1	-1.0%
GEX	25.3	1,153.6	-1.0%
NVL	62.9	714.7	0.2%
VPB	22.9	646.8	-2.6%
DBC	49.9	640.2	3.6%
VGC	21.7	638.4	-6.3%
CTG	25.6	597.2	-1.5%
SSI	15.8	577.3	2.3%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
AAV	8.8	3,361.7	41.9%
BII	1.2	4,830.9	33.3%
SVN	2.5	1,010.3	31.6%
VMC	11.6	1,071.6	30.3%
TKU	11.6	6.7	30.3%
SPI	1.3	3,080.5	30.0%
V21	5.7	24.9	26.7%
DC4	13.9	178.8	21.9%
VHE	4.6	491.7	21.1%
PTS	7.0	322.2	20.7%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
KTT	5.3	24.0	-25.4%
VE4	4.8	6.6	-23.8%
VTJ	4.0	171.1	-20.0%
THD	76.5	7.1	-14.9%
CTP	3.8	476.6	-13.6%
HHG	1.3	1,107.0	-13.3%
QHD	21.0	720.2	-13.2%
CTX	6.9	60.2	-12.7%
ACM	0.7	1,855.2	-12.5%
LUT	2.2	217.8	-12.0%

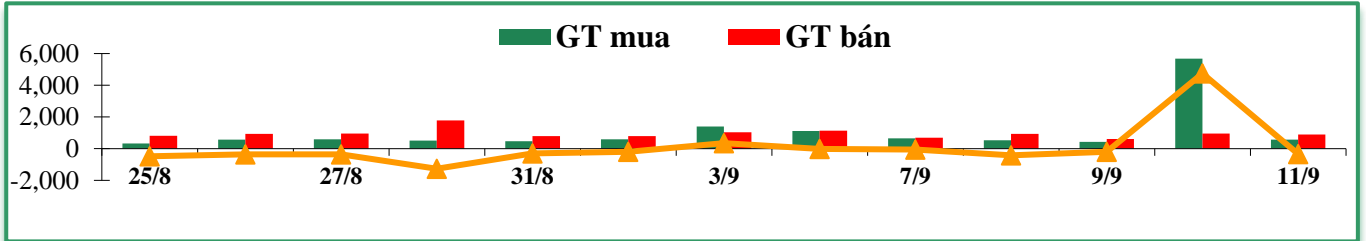
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	20.8	605.3	-1.4%
SHB	14.6	375.3	4.3%
SHS	11.6	205.9	0.0%
PVS	12.3	176.2	-2.4%
NVB	8.8	135.1	6.0%
VCS	67.6	121.7	0.9%
TAR	21.9	114.1	8.4%
VC3	16.8	92.3	-2.9%
AMV	18.1	90.3	7.7%
VCG	36.3	85.8	-1.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	143.4	35%	122.7	9%	7,800.6	119%	4,060.4	10%	3,740.1
HNX	4.1	183%	3.5	-30%	67.7	278%	45.2	-21%	22.5
Tổng	147.6	37%	126.2	8%	7868.3	120%	4105.6	9%	3762.7

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	77.7	4,911.7	-2.9%
PLX	49.7	219.6	-3.7%
VRE	28.4	99.3	-0.4%
KSB	29.9	21.6	5.3%
NLG	28.0	16.7	1.4%
DGW	52.6	13.9	8.1%
VPI	40.8	12.1	-0.9%
TCH	21.1	11.9	-1.6%
TAC	57.0	11.0	9.8%
PTB	51.0	10.2	1.2%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	24.5	(523.8)	-2.0%
KDH	24.1	(146.1)	-3.4%
VIC	91.1	(113.3)	-3.1%
VNM	123.8	(109.8)	-1.0%
VCB	82.3	(107.8)	-3.1%
NBB	19.6	(64.8)	2.9%
BID	40.5	(61.8)	-3.9%
GEX	25.3	(54.5)	-1.0%
MSN	55.0	(52.8)	-2.3%
GAS	71.8	(36.0)	-3.8%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	14.6	30.2	4.3%
VCS	67.6	6.5	0.9%
NTP	31.9	3.8	2.2%
TIG	7.0	3.2	6.1%
IDV	49.2	0.5	-2.0%
VCG	36.3	0.5	-1.4%
CVN	15.2	0.5	7.8%
INN	27.4	0.4	0.0%
PVB	18.1	0.4	0.0%
SRA	14.8	0.4	0.7%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	12.3	(3.5)	-2.4%
SHS	11.6	(3.5)	0.0%
DXP	12.2	(2.3)	5.2%
SLS	72.2	(2.1)	3.1%
VMC	11.6	(1.8)	30.3%
WCS	220.7	(1.7)	1.3%
IDC	23.0	(1.7)	4.1%
PLC	21.2	(1.5)	1.0%
AMV	18.1	(1.4)	7.7%
VIX	12.3	(1.1)	7.9%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex,

N04 Hoàng Đạo Thúy, Quận Cầu

Giấy, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,

127 Lò Đúc, Quận Hai Bà

Trung, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801